

CHIẾN THẮNG ĐAK PO NĂM 1954 CỦA QUÂN VÀ DÂN LIÊN KHU V

Nguyễn Thu Hằng

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: thuhanglsvn@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/5/2021; ngày hoàn thành phản biện: 25/5/2021; ngày duyệt đăng: 02/11/2021

TÓM TẮT

Trận Đak Po diễn ra tại thung lũng Đak Po – đoạn giữa đèo Mang Yang và An Khê, tỉnh Gia Lai (24/6/1954). Đây là trận đánh lớn cuối cùng trong kháng chiến chống Pháp 1946 - 1954 của Việt Nam và cũng là chiến thắng lớn nhất của quân và dân Liên khu V ở Tây Nguyên. Sự phối hợp chiến đấu của quân và dân Liên khu V đã làm nên chiến thắng Đak Po, đánh gục hoàn toàn ý chí xâm lược của thực dân Pháp, góp phần buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam. Nguyên nhân quan trọng tạo nên chiến thắng Đak Po chính là những đóng góp to lớn của quân và dân Liên khu V. Sự phối hợp chiến đấu đó đã giáng cho địch những đòn bất ngờ ở chiến trường Tây Nguyên, bảo vệ vững chắc vùng tự do, đẩy địch vào thế bị động, lúng túng, từ đó tiến lên giành thắng lợi lớn ở Đak Po – làm nên một Điện Biên Phủ ở Tây Nguyên, góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Từ khóa: Chiến thắng Đak Po năm 1954, Vùng tự do Liên khu V, Kháng chiến chống Pháp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau thắng lợi ở mặt trận Điện Biên Phủ (7/5/1954), cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta vẫn còn tiếp diễn. Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, nhằm phối hợp với đấu tranh ngoại giao, từ ngày 8/5/1954 đến ngày Hiệp định Genève được ký kết (21/7/1954), quân và dân ta ở khắp các chiến trường trên cả nước đã liên tục tiến công địch, thu được nhiều thắng lợi to lớn. Một trong những chiến công quân sự tiêu biểu trong thời gian này là chiến thắng Đak Po.

Trận Đak Po là trận đánh diễn ra tại thung lũng Đak Po – đoạn giữa đèo Mang Yang và An Khê, tỉnh Gia Lai ngày 24/6/1954 giữa quân đội Pháp với quân và dân Liên khu V. Đây là trận đánh lớn cuối cùng trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) và cũng là chiến thắng lớn nhất của quân và dân Liên khu V trên chiến trường Tây Nguyên.

Chiến thắng Đak Pơ đã tạo nên bước ngoặt lịch sử, góp phần quan trọng đánh gục hoàn toàn ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc Pháp phải ký Hiệp định Genève. Đánh giá về tầm quan trọng của trận Đak Pơ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “... Các chú hoạt động có thành tích khá, Bác vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi các chú, và thưởng đoàn vừa thắng khá ở An Khê, Huân chương Kháng chiến hạng nhất...”¹. Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì đánh giá “... Đây là một trận vận động phục kích lớn, dũng cảm và linh hoạt, tận dụng được yếu tố bất ngờ, sử dụng lực lượng với hiệu quả cao, đánh trúng vào chỗ yếu của địch, bồi thêm cho chúng một đòn thất bại nặng nề...”².

2. VAI TRÒ CỦA QUÂN VÀ DÂN LIÊN KHU V TRONG CHIẾN THẮNG ĐAK PƠ NĂM 1954

2.1. Bối cảnh lịch sử

Sau 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp ngày càng bị sa lầy không có lối thoát. Để cứu vãn tình thế, Pháp tiếp tục tranh thủ thêm viện trợ của Mỹ, tập trung mọi cố gắng đẩy mạnh chiến tranh hòng tìm một lối thoát trong danh dự. Ngày 07/5/1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Pháp cử tướng Henri Navarre sang Đông Dương làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Sau khi điều tra và nghiên cứu tình hình Đông Dương, tướng Navarre đã đưa ra một kế hoạch quân sự mới gồm hai bước:

Bước thứ nhất: Thu Đông 1953 và Xuân 1954 giữ thế phòng ngự ở miền Bắc, tập trung một lực lượng cơ động lớn ở đồng bằng Bắc Bộ để đối phó với cuộc tiến công của Quân đội Nhân dân Việt Nam; thực hiện tiến công chiến lược ở miền Nam, bình định xóa bỏ vùng tự do Liên khu V.

Bước thứ hai: Từ Thu Đông năm 1954, sau khi đã hoàn thành những mục tiêu trên, sẽ dồn toàn lực ra Bắc, chuyển sang tiến công chiến lược trên chiến trường chính giành thắng lợi lớn về quân sự, buộc ta phải chấp nhận điều đình theo những điều kiện của Pháp, nếu khước từ, quân cơ động chiến lược của Pháp sẽ tập trung mọi nỗ lực loại trừ chủ lực Quân đội Nhân dân Việt Nam³.

Như vậy, đánh chiếm vùng tự do ở Liên khu V là ưu tiên hàng đầu trong kế hoạch Navarre của Pháp hòng chuyển bại thành thắng, tìm lối thoát danh dự.

¹ Ban Liên lạc truyền thống Trung đoàn 96 (2004), *Chiến thắng đường 19 An Khê – Đak Pơ Liên khu V trong chiến dịch Đông Xuân 1953 – 1954*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 9.

² Ban Liên lạc truyền thống Trung đoàn 96 (2004), *sđd*, tr6.

³ Lê Mậu Hãn (Cb) (2013), *Lịch sử Việt Nam*, Tập IV, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.149.

Liên khu V trong kháng chiến chống Pháp bao gồm các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Lâm Viên, Đồng Nai Thượng. Nơi đây có vùng tự do Nam - Ngãi - Bình - Phú rất rộng lớn, nối liền với rừng núi Tây Nguyên, được đánh giá là kho nhân vật lực ở Nam Trung Bộ. Để bình định vùng tự do Liên khu V, cuối năm 1953 lực lượng Pháp chuẩn bị mở cuộc hành quân Atlante. Chúng dự tính đánh chiếm Phú Yên, tiếp đó sẽ tăng quân đánh chiếm tỉnh Bình Định rồi Quảng Ngãi.

Về phía ta, sau khi phân tích cụ thể cục diện chiến tranh ở Đông Dương và âm mưu mới của Pháp – Mỹ, Bộ Chính trị chủ trương mở cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 bằng các đòn tiến công lớn vào các hướng quan trọng về mặt chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta, từ đó tạo cho ta những điều kiện thuận lợi để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực địch. Trong bối cảnh đó, Tây Nguyên (Khu V) là một trong những hướng tiến công quan trọng mà Bộ Chính trị đã đề ra trong đợt tiến công chiến lược này.

2.2. Vai trò của quân và dân Liên khu V trong chiến thắng Đak Pơ năm 1954

- Quân và dân Liên khu V tiến công địch ở Tây Nguyên, bảo vệ vững chắc vùng tự do, đẩy địch vào thế bị động lúng túng giữa tiến quân ra vùng tự do và kéo quân về bảo vệ Tây Nguyên

+ Ngày 20/01/1954, Pháp bắt đầu tiến quân vào Phú Yên, thực hiện bước 1 của cuộc hành quân Atlante với 22 tiểu đoàn. Quân và dân Phú Yên chủ động đánh địch ngay từ lúc chúng mới đến, đồng thời phối hợp chiến đấu với quân dân tỉnh Khánh Hòa, Đắk Lắk, tạo thế trận liên hoàn, khiến địch gặp nhiều khó khăn⁴.

Ngày 26/01/1954, theo kế hoạch đã định, chủ lực ta nổ súng mở màn chiến dịch Bắc Tây Nguyên. “Lực lượng chủ lực của ta tham gia chiến dịch có Trung đoàn 108 và 803, các Tiểu đoàn độc lập 30, 40, 59 và Trung đoàn 120”⁵. “Đến ngày 28/01/1954, quân ta đã đập tan cụm phòng thủ then chốt Bắc Kon Tum”⁶. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, Pháp phải tạm dừng cuộc hành quân Atlante ở Phú Yên để đưa lực lượng lên ứng cứu Tây Nguyên. Tuy nhiên, ngày 07.02.1954, tỉnh Kon Tum được giải phóng. Với thắng lợi này, lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương của Liên khu đã đẩy địch rơi vào thế phòng ngự bị động. Một cục diện mới đã xuất hiện trên chiến trường Nam Trung bộ.

⁴ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tỉnh Gia Lai (2017), *Ba trận thắng lớn tiêu biểu trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên địa bàn tỉnh Gia Lai*, Pleiku, tr.22.

⁵ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (2009), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai 1945-2005*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.240.

⁶ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (2009), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai 1945-2005*, sđd, tr.241.

+ Không giữ được Kon Tum và phải tạm dừng cuộc hành quân Atlante ở Phú Yên, Pháp bố trí lực lượng trên địa bàn Liên khu V thành 2 khối lớn: khối Tây Nguyên (tuyến phòng thủ thị xã Pleiku, tuyến phòng thủ đường 19 – An Khê) và khối đồng bằng.

Tuy nhiên, các tuyến phòng thủ của địch ở Tây Nguyên một lần nữa bị quân và dân Liên khu phối hợp tấn công liên tục. “Ngày 16/02/1954, khi ta mở đợt tấn công vào tuyến phòng thủ thị xã Pleiku, bộ đội địa phương và dân quân du kích phối hợp với chủ lực liên tục đánh địch. Ngày 25/02, địch tập trung 3 binh đoàn cơ động càn sâu vào hai bên đường 19, nhưng chúng đã bị tiêu diệt bởi hầm chông, cạm bẫy của du kích và đồng bào các huyện An Khê, Đak Bót, Pleikon”⁷; “Ở Nam đường 19, chủ lực diệt đồn Đak Bót, phá khu đồn dân quanh đồn, tiến công cơ quan ngục quyền ở trung tâm thị trấn Cheo Reo, diệt cứ điểm Plei Tàu. Đội vũ trang tuyên truyền 108, vừa tổ chức phục vụ bộ đội chủ lực tiến công địch vừa tuyên truyền khuyến khích chiến thắng, trấn áp bọn tề, xóa bỏ các khu đồn, giải tán các GOUM ở Đak Bót, Kon Thup, Đak Hla...”⁸; Ngày 25/3/1954, chủ lực tập kích lần thứ hai vào thị xã Pleiku, đánh một số mục tiêu kho tàng, trại lính. Phấn khởi trước chiến thắng dồn dập, hàng trăm thanh niên con em đồng bào các dân tộc trong tỉnh xung phong nhập ngũ, một số huyện lập thêm các trung đội địa phương; Khi Liên khu ủy mở hành lang 4 từ nam Bình Định lên huyện Đak Bót đến tận Tây sông Ayun để bảo đảm nhu cầu lương thực cho quân đội chiến đấu, thì “nhân dân các huyện phía nam Bình Định đã tham gia tiếp lương tải đạn, mỗi đoàn 500 người liên tục đưa lương thực lên chiến trường, nhiều thanh niên xung phong tiếp tục lên phục vụ tại mặt trận. Ở khu vực Cheo Reo, phong trào du kích chiến tranh phát triển mạnh, đồng bào suối Trai, Đất Bằng, Oi Nu, Kà Lúi đào hàng chục ngàn hầm chông, bố phòng hàng triệu cây chông”⁹.

Sự phối hợp chiến đấu của quân và dân Liên khu đã khiến Pháp phải co cụm cố thủ, gặp nhiều khó khăn lớn.

+ Ngày 12/3/1954, Navarre thực hiện bước 2 cuộc hành quân Atlante đánh chiếm Bình Định. Chủ lực Liên khu (Trung đoàn 96 và 108) tiếp tục tiến công địch ở Tây Nguyên, bám sát và liên tục đánh địch vận chuyển trên đường 19; từ giữa tháng 4/1954, bộ đội địa phương, dân quân du kích cũng phối hợp với đại đội 54, 68 (thuộc tiểu đoàn 109 của tỉnh Bình Định) tiếp tục bám sát tiêu diệt địch trên đường 19¹⁰.

⁷ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Gia Lai (2017), *sdd*, Pleiku, tr.27.

⁸ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (2009), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai 1945-2005*, *sdd*, tr.242.

⁹ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (2009), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai 1945-2005*, *sdd*, tr.242.

¹⁰ *Bắc Tây Nguyên phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ trong chiến lược Đông Xuân 1953-1954* - <http://thongtintuyengiaogialai.vn/default1.asp?655=5&658=31&657=3031&654=4> (truy cập ngày 4.5.2021)

Những cuộc tiến công đầy hiệu quả đó đã làm cho lực lượng quân Pháp bối rối, lần nữa phải tạm dừng chiến dịch Atlante điều quân lên Tây Nguyên.

Với những đợt tiến công ở Bắc Tây Nguyên, quân và dân Liên khu V đã đẩy địch vào thế bị động lúng túng, mâu thuẫn giữa tiến quân ra vùng tự do và kéo quân về bảo vệ Tây Nguyên đã tạo nên sự suy sụp lớn của quân đội Pháp. Cuộc hành quân Atlante đến đây thất bại hoàn toàn, quân và dân Liên khu đã bảo vệ vững chắc vùng tự do, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn. Đó là thời cơ để quân và dân Liên khu tiếp tục phát huy sức mạnh, thế tiến công, tiến lên giành thắng lợi lớn ở Đak Pơ.

- Quân và dân Liên khu V xóa sổ binh đoàn cơ động 100 của Pháp, làm nên chiến thắng Đak Pơ, góp phần buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam

Binh đoàn cơ động 100 là là một binh đoàn thiện chiến bậc nhất của quân đội Pháp, đã chinh chiến tại nhiều chiến trường ở Triều Tiên. Năm 1950, khi Mỹ và các đồng minh can dự trực tiếp vào bán đảo Triều Tiên dưới danh nghĩa Liên Hợp Quốc, Chính phủ Pháp cũng gửi tới đây một tiểu đoàn tình nguyện – số lính này đa phần đã có kinh nghiệm chiến đấu trong thế chiến thứ 2. Tiểu đoàn quân tình nguyện Pháp được phiên chế vào đội hình trung đoàn 23 – sư đoàn 2 bộ binh Mỹ. Đơn vị này đã gây khó khăn cho quân đội nhân dân Triều Tiên và chí nguyện quân Trung Quốc, họ đã chiến thắng nhiều trận nổi tiếng như ở Wonju... Tiểu đoàn Pháp được tặng thưởng nhiều huân chương vì những chiến tích vẻ vang, nhưng có lẽ vinh quang lớn nhất là được mang phù hiệu đầu người da đỏ của sư đoàn 2 bộ binh Mỹ. Binh lính của tiểu đoàn đã mang theo phù hiệu này tới chiến trường Việt Nam với sự tự tin lớn. Ngày 02/11/1953, tiểu đoàn Pháp được điều đến Sài Gòn, tại đây nó được bổ sung quân số để tạo thành trung đoàn nòng cốt của binh đoàn cơ động 100. Binh đoàn cơ động 100 có quy mô tương đương 1 lữ đoàn, bao gồm 3 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh cùng các bộ phận tăng thiết giáp, thông tin, quân y. Các đơn vị này được cơ giới hóa cao, có thể tác chiến độc lập và có khả năng cơ động tuyệt vời. Binh đoàn cơ động 100 được kỳ vọng là quả đấm thép, nghiền nát quân chủ lực đối phương. Binh đoàn cơ động 100 đã được điều động đến An Khê thay thế binh đoàn dù được rút trở lại Hà Nội ngày 16/3/1954¹¹.

Ngày 07/5/1954, trên chiến trường chính quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng đã tác động đến cao trào tiến công của quân ta trên cả nước, đồng thời làm cho địch hết sức hoang mang lo sợ, rút chạy khỏi nhiều địa bàn trên toàn quốc. Tháng 6/1954, tướng Navarre bị cách chức, tư lệnh mới của quân viễn chinh Pháp – tướng Ely chủ trương rút bỏ các

¹¹ Ban Liên lạc truyền thống Trung đoàn 96 (2004), sđd, Hà Nội, tr. 32.

đồn bốt nhỏ để co cụm về những căn cứ quan trọng. Theo đó, tư lệnh quân khu Tây Nguyên De Beaufort đã lệnh cho đại tá Barrou – chỉ huy binh đoàn cơ động 100 rút bỏ An Khê. Pháp hiểu rõ việc rút lui khỏi tiểu khu An Khê là mạo hiểm, nhưng Pháp vẫn tiến hành do vẫn tin tưởng binh đoàn cơ động 100 có lực lượng đông, tinh nhuệ, vũ khí tối tân.

Con đường từ An Khê về Pleiku dài hơn 90km, có thể chia làm 3 đoạn tương đối đều nhau: đoạn từ Pleiku đến ngã ba Pleibon, đoạn từ Pleibon đến Mang Yang và đoạn từ Mang Yang đến An Khê. Kế hoạch của Pháp là Binh đoàn 42 sẽ hành quân trước từ Pleiku đến Pleibon, lúc đó binh đoàn cơ động 100 ở An Khê sẽ bắt đầu lên đường, 2 đạo quân sẽ gặp nhau ở trung điểm đèo Mang Yang rồi cùng nhau về Pleiku. Pháp tin rằng, phía Việt Minh chỉ có duy nhất trung đoàn 803 sẽ không dám đương đầu với cả 2 binh đoàn Pháp, và Pháp sẽ rút lui trong bình an vô sự¹².

Tuy nhiên, Pháp không thể ngờ rằng, cách căn cứ An Khê khoảng 20km, Ban Chỉ huy một trung đoàn chủ lực của Việt Minh đang lên kế hoạch tác chiến. Không phải là trung đoàn 803 mà là trung đoàn 96. Cũng giống như đối phương GM 100, trung đoàn 96 được thành lập với nòng cốt là: một đơn vị thiện chiến tiểu đoàn 79 (đây là tiểu đoàn mạnh, dày dặn kinh nghiệm, có truyền thống từ những ngày đầu chiến tranh được tách ra từ trung đoàn 108 – chủ lực Khu V), tiểu đoàn 40 (tiểu đoàn bộ đội địa phương được rút từ trung đoàn 84 thuộc tỉnh Đắk Lắk, cũng đã có những kinh nghiệm chiến đấu nhất định), ngoài ra còn có tiểu đoàn 30 đang chiến đấu cầm chân Pháp ở Quy Nhơn chưa thể về hội quân. Trung đoàn 96 do đồng chí Nguyễn Minh

¹²Kim Lân, Huyền thoại Đak Pơ:

[62](http://mod.gov.vn/wps/portal/tut/p/b1/vZXJqM8FIWfpR4gwhCGsDSBMEOYh01EQsIcKIYwPHIT_Zd-qavVyaa77IVl6dgg93B1jISj4T36JElUZ_V96j82Ifk6QA1c8egEABgEUDcQtIR6HUDqVUQrIDwWcUgDYKfwgglJfJsZ2C-D21_M8dA9AICwA9xSB7Xkc8RAf4CcrB60uz0U9x_ujy_r14tCmZqU6Cn1r6LxQisErg6yXzShkEq2RI7xBlpxSwwXJ1GcO5-FYWO-R1LVRcQhC-SmDSpiaKo-DcKsirByiELLKpu0qPipa-AGdDMkVOCciix3B_NcZskekh6IPmsCfxgQvKrpv_NPBC889ZDwKQKnPgXPbP8pefJDSAqpP38kgdiInwckzdbiyHPebQr4iR70e2SWLTcmFZ9JfBp5Tc_UVullrZST9Mxbl0pfV6oQXCp_b-W5to8pNqfHBjIWMG9flHuMzjGUxlljTmXjSBT5sN5GvoZrjL1rRGy7kDmlr3NlslYPxqKueLnKO9C7ErjoZ3HC7sHICZ7eLXjY1h1bTsrFvsNVHKOoh22cXBN0O4o-o2bbUjt6tpzz6GfYxkt2gDgnZe3015NwYFYIE1t9e2HEjvww4meLzo24FluZL8bYcZOk5twWBdiscpSlnTlgx5KmFo0MCISyFg70igF61pT7mD3GrukwwkKHakQ1eAfF_DtSFD6AtEZzuYADHvrtC4q8DJSRcf-x5DSzXD3qFW3uWg_5xrGTPGM-7VFijgmMmSsdYFMBYzwo7X7yW2p4v29ah7DwuQcMnCNZMSZa0YCXaMEaMLvtMQeIIGv8LSUK1I17k58id2Si531duwqYxW8TcMy4jvrQYsiERLayey86R4BpZc3-hjYbepcu7W3gQv41L5QDE0YJMpX9GFn8LGPxzOicXV1_Wrbl2AwfrcNzMBmNVk7myrauqjqs65mc1uN1tGOZVRAOaBfTNIyleUtrKzrlU_b2GYkz6cXQBL_ZqBB_Wvg19YH320p-deB3vrYPM1xr73e42uLNJXzkBXSFBb__3nIH9XnXC8e_sB5C7a2g!/dl4/d5/L3dHQSEvUUtrZy9nQSEh/(truy cập ngày 26.5.2021)</p></div><div data-bbox=)

Châu nguyên là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 108 về phụ trách cùng đồng chí Nguyễn Hữu Thành là Chính ủy. Dàn cán bộ tiểu đoàn cũng là những cán bộ dạn dày trận mạc”¹³. Bộ Tư lệnh Liên khu đã lệnh cho Trung đoàn 96 phải theo dõi chặt chẽ mọi hành động của địch và sẵn sàng tiêu diệt khi chúng tháo chạy khỏi An Khê.

Ngày 23/6/1954, trinh sát ta phát hiện địch sắp rút khỏi An Khê, trung đoàn triển khai kế hoạch phục kích, tiêu diệt địch rút chạy. Trung đoàn trưởng Nguyễn Minh Châu cho bộ đội hành quân chiếm lĩnh trận địa phục kích. Địa điểm diễn ra trận đánh nằm giữa Mang Yang và An Khê – ngày nay gọi là thung lũng Đak Pơ. Từ trên đỉnh đèo Mang Yang đưa hết tầm mắt về phía Đông, thung lũng Đak Pơ trải dài theo dọc quốc lộ 19 – con đường uốn lượn quanh chân những quả đồi nhỏ xuyên qua những cánh rừng. Đoạn km số 95 của đường 19 nằm giữa thung lũng là đoạn được trung đoàn 96 lựa chọn làm trận địa. Đoạn đường này có địa hình lý tưởng cho việc phục kích, vì đây là đoạn đường hẹp, chạy kẹp giữa các điểm cao lên dốc xuống dốc liên tục và quanh co. Với địa hình này, nếu các xe đi trên đỉnh dốc bị bắn cháy thì các xe sau của Pháp sẽ rất khó vượt qua, từ đó đội hình hành quân không thể di chuyển mà phải dừng tại chỗ để đối phó, quân đằng sau đông cũng không thể dồn lên ứng cứu. Cơ giới, pháo binh và hỏa lực bắn thẳng chắc chắn không phát huy được tác dụng. Trái lại, đội hình của ta ở phía Bắc đường khi vận động tiếp cận mục tiêu đều được che khuất, khi đến vị trí triển khai tiến công thì ta lại ở trên cao, các loại hỏa khí đều phát huy tác dụng tối đa.

Trong trận phục kích, tuy tiểu đoàn 40 có quân số lớn hơn tiểu đoàn 79, nhưng lại ít kinh nghiệm hơn nên được giao nhiệm vụ chặn đầu. Khi chặn đầu thành công, đội hình tiểu đoàn 79 đứng ở đằng sau sẽ phát huy kinh nghiệm chiến đấu, dùng hỏa lực từ các điểm cao, dùng xung lực bộ binh xung phong xuống tiêu diệt đối phương.

Sáng sớm ngày 24/6, Binh đoàn cơ động 100 bắt đầu rút bỏ An Khê, đi đầu là tiểu đoàn bộ binh thuộc địa 43; khối thứ hai là tiểu đoàn khinh quân 520 ngụy binh, đại đội thiết giáp; khối thứ ba là tiểu đoàn 2 Triều Tiên; khối cuối cùng là tiểu đoàn 1 Triều Tiên. Mỗi khối đều có thiết giáp và pháo binh có thể tác chiến độc lập. 14 giờ 20 phút, trận đánh bắt đầu, trong khi hỏa lực của bộ phận chặn đầu đang chia cắt và tiêu diệt tiểu đoàn 43, thì đại đội 223 và 224 của tiểu đoàn 79 xuất kích tấn công vào chính giữa đội hình đoàn xe, tiểu đoàn khinh quân 520 tan rã nhanh chóng và bỏ chạy vào rừng, một số xe tăng, xe bọc thép, xe vận tải địch bốc cháy. Quân địch chống trả khá quyết liệt, nhưng trong thế bị động và lúng túng. Nhiều tên bị chết, bị thương và bị bắt, trong số đó có chỉ huy trưởng Binh đoàn 100. Đến 15 giờ 30 phút, toàn bộ lực lượng đi đầu và đi giữa đội hình hành quân của địch đã mất sức chiến đấu hoàn toàn. Lực lượng quân địch ở phía sau dồn lên phản kích, có sự chi viện của pháo binh và không quân.

¹³ Ban Liên lạc truyền thống Trung đoàn 96 (2004), *sđd*, Hà Nội, tr. 27.

Đại đội 223 của tiểu đoàn 79 tuy chỉ còn 25 tay súng vẫn kiên cường bám trụ, trước các đợt phản kích của quân Pháp, có bộ phận chạy xuống mặt đường nhật đạn của đoàn xe để tiếp tục chiến đấu. Trận đánh tiếp diễn ác liệt, kéo dài suốt chiều, qua đêm và đến trưa 25.6 mới kết thúc. Kết quả trận đánh, địch bị chết khoảng 500 tên, bị thương 600 tên và 800 tên bị bắt; số xe các loại bị bắn cháy, hư hỏng và còn nguyên lên tới 375 chiếc. Ta thu 18 pháo 105mm cùng nhiều đạn các loại¹⁴.

Khi Hội nghị Genève ở thế giằng co quyết liệt, quân Pháp vẫn ngoan cố thực hiện cơ cụm chiến lược nhằm bảo vệ lực lượng, kéo dài cuộc chiến, cố ép ta ký Hiệp định Genève với các điều khoản có lợi cho chúng, thì tin binh đoàn cơ động 100 bị tiêu diệt làm Pháp hết sức sửng sốt vì một binh đoàn cơ động tinh nhuệ bị xóa sổ bởi một trung đoàn thiếu quân của quân đội Việt Nam.

Nhiều nhà nghiên cứu phương Tây có thể lý giải những sai lầm về mặt chiến thuật, chiến lược nhưng họ sẽ mãi không hiểu được nguồn sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Nhân dân Liên khu V không hề nao núng, sợ hãi trước máy bay, bom đạn địch, đã xung phong ra tiền tuyến phục vụ bộ đội tải lương, tiếp tế đạn dược vũ khí, vận chuyển thương binh... Hàng vạn thanh niên xung phong ưu tú đã theo sát bộ đội phục vụ chiến đấu và khi cần thiết đã nhập ngũ ngay tại chiến trường, như Tiểu đoàn chủ lực độc lập 375, Tiểu đoàn 109... đây là những lực lượng đã hoạt động rất tích cực ở An Khê – đường 19 ngay từ những ngày đầu; Cả đồng bào các dân tộc cũng đã đóng góp rất lớn vào việc tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 (khi địch chiếm đóng thị trấn An Khê và xây dựng một sở đồn bốt nhỏ trên trục đường 19 như Cà Tung, Xà Huống, Hà Tam, Măng Yang kéo lên đến thị xã Pleiku, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đã chạy vào rừng, thành lập các đội du kích phối hợp với bộ đội đánh địch, khiến địch ở An Khê cuộn tròn trong một thị trấn nhỏ, không có dân, không có tai mắt. Chúng đã bị bao vây cô lập hoàn toàn).

Bên cạnh đó, nhân dân toàn Liên khu đã khẩn trương chuẩn bị và ra sức chiến đấu bảo vệ vùng tự do, phát huy cao độ sức mạnh của toàn dân đánh giặc, với các hình thức và cách đánh linh hoạt, tạo thời cơ cho lực lượng chủ lực thực hiện các đòn đánh địch ở các vị trí chiến lược, tạo bước ngoặt làm thay đổi tương quan so sánh lực lượng và cục diện chiến trường.

Theo học giả, nhà báo Bernard Fall, trong cuốn “Guerres d’Indochine”, ông nêu rõ “Trước khi kết thúc chiến dịch trên cao nguyên, Việt Minh đã huy động được 16000 quân chiến đấu của Liên khu V và 22000 dân công phục vụ chiến dịch. Do đó, số phận

¹⁴ Trần Văn Thúc, Chiến thắng Đắk-pơ - "Điện Biên Phủ" ở Tây Nguyên

<https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/chien-thang-dak-po-dien-bien-phu-o-tay-nguyen-440664> (truy cập ngày 26.5.2021)

của G.M 100 đã bị phong tỏa ngay khi lệnh rút lui được đưa ra”¹⁵.

Với chiến thắng này, ta buộc phái đoàn của Pháp tại Hội nghị Genève phải đàm phán một cách nghiêm chỉnh, tiến tới việc ký kết hiệp định đình chỉ chiến sự trên toàn Đông Dương, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Có thể nói, chiến thắng Đak Pơ đã đạt được thắng lợi trọn vẹn cả về quân sự và chính trị. Nếu không có chiến thắng Đak Pơ thì Hội nghị Genève có thể sẽ còn bế tắc, cuộc chiến sẽ còn kéo dài, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta còn phải hy sinh, đổ máu.

3. KẾT LUẬN

Chiến thắng Đak Pơ là chiến công lớn nhất của quân và dân Liên khu V, đứng hàng thứ hai sau chiến thắng Điện Biên Phủ, chưa có trận nào lực lượng chủ lực của ta ít hơn địch tới 5 - 6 lần mà chỉ trong vòng 7 tiếng đồng hồ đã xóa sổ cả một binh đoàn cơ động mạnh, số địch bị loại khỏi vòng chiến đấu gần bằng 1/4 ở Điện Biên Phủ. Để làm nên huyền thoại đó, quân và dân Liên khu V đã luôn phát huy tinh thần tự lực tự cường, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi hoàn toàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1].Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (2009), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai 1945-2005*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2].Ban Liên lạc truyền thống Trung đoàn 96 (2004), *Chiến thắng đường 19 An Khê – Đak Pơ Liên khu V trong chiến dịch Đông Xuân 1953 – 1954*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [3].Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Gia Lai (2017), *Ba trận thắng lớn tiêu biểu trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ trên địa bàn tỉnh Gia Lai*, Pleiku.
- [4].Bộ Tư lệnh quân đoàn 4 (1995), *Từ Điện Biên Phủ đến Bắc Tây Nguyên Trung đoàn 96 – trận tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của Pháp*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [5].Bernard Fall (1965), *La guerre d'Indochine: France 1946/54, Amérique 1957/...* Éditions J'ai lu, Paris, France.
- [6].*Bắc Tây Nguyên phối hợp với chiến trường Điện Biên Phủ trong chiến lược Đông Xuân 1953-1954*: <http://thongtintuyengiaogialai.vn/default1.asp?655=5&658=31&657=3031&654=4> (truy cập ngày 4.5.2021)
- [7].Trần Văn Thức, *Chiến thắng Đắc-pơ - "Điện Biên Phủ" ở Tây Nguyên*: <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/chien-thang-dak-po-dien-bien-phu-o-tay-nguyen-440664> (Truy cập ngày 4.5.2021)

¹⁵ Bernard Fall, *La guerre d'Indochine* (1965): *France 1946/54, Amérique 1957/...* Éditions J'ai lu, Paris, France, p. 237.

THE ROLE OF THE MILITARY AND PEOPLE OF INTERZONE VIN THE 1954 DAK PO VICTORY

Nguyen Thu Hang

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: tuhangslvn@gmail.com

ABSTRACT

The battle of Dak Po took place at Dak Po valley between Mang Yang and An Khe passes, Gia Lai province (24.6.1954). This was the last major battle in the 1946 – 1954 resistance against the French army in Vietnam and also was the biggest victory of military and people of interzone V in the Vietnam Central Highlands. The combat coordination of the military and people of interzone V made the legendary Dak Po victory, completely defeated the aggression will of the French colonialists, contributing to forcing the French to end the war of invasion in Vietnam. The important reason for the Dak Po victory was the great contributions of the military and people of interzone V that cooperated to fight the enemy in the battlefield of the Vietnam Central Highlands, firmly defending the free zone, pushing the enemy into the passive position, then advancing to a great victory in Dak Po - creating the “Dien Bien Phu in the Vietnam Central Highlands”, contributing to bringing the resistance of the nation to complete victory.

Keywords: Dak Po victory, the interzone V, against the French army.



Nguyễn Thu Hằng sinh ngày 15 tháng 6 năm 1985 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2008, bà tốt nghiệp Cử nhân Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2010, bà tốt nghiệp Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2021, bà tốt nghiệp bằng 2 Cử nhân Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Hiện tại, bà đang công tác tại khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Việt Nam hiện đại, Kinh tế - xã hội Việt Nam hiện đại, Các thể chế chính trị Việt Nam hiện đại, Văn hóa Đông – Tây cận hiện đại.